UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 424 /BC-SDTTG

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số

Thực hiện Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 9849/CAT-QLHC ngày 13/10/2026 của Công an tỉnh về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, CHỈ ĐẠO

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 318/KH-UBND, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đến cán bộ, công chức và người lao động; tập trung vào các nội dung về định danh, xác thực điện tử, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu điện tử, phổ cập kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin.

Thực hiện được lồng ghép với các kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, phát triển kinh tế số, xã hội số và Phong trào "Bình dân học vụ số" của Sở[1].

Văn phòng Sở làm đầu mối theo dõi, tổng hợp; các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao. Sở đã bố trí 01 công chức chuyên trách tham mưu về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đồng thời theo dõi các nội dung có liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng.

[1] Kế hoạch số 28/KH-SDTTG ngày 12/02/2026 về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch số 90/KH-SDTTG ngày 28/6/2026 về nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS; Kế hoạch số 101/KH-SDTTG ngày 28/7/2026 về phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 109/KH-SDTTG ngày 31/7/2026 về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 111/KH-SDTTG ngày 19/8/2026 Kế hoạch Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" tại Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

Công tác tuyên truyền về phát triển công dân số được lồng ghép với hoạt động cải cách hành chính, chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số"; nội dung tập trung vào quyền, trách nhiệm của công dân số, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin.

Việc bồi dưỡng kỹ năng số cho công chức tiếp tục được duy trì. Đến thời điểm báo cáo Sở đã có 20 lượt công chức tham gia học tập trên nền tảng học trực tuyến Bình dân học vụ (MOOCs).

Hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10, Sở đã triển khai Cuộc thi "Công dân số Xứ Lạng năm 2026" đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động; 100% cán bộ, công chức của Sở tham gia Cuộc thi với 41 lượt đăng ký tham gia, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và trách nhiệm trong sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

2. Kết quả triển khai định danh, xác thực điện tử và ứng dụng VNeID

Việc đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp các giấy tờ đủ điều kiện trên ứng dụng VNeID được triển khai đến cán bộ, công chức và người lao động; đồng thời quán triệt các yêu cầu về bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản và dữ liệu trong quá trình sử dụng. 100% công chức, người lao động của Sở đã kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.

3. Kết quả rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Công tác rà soát, công khai, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tiếp tục được thực hiện.

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở là 22 TTHC, gồm 15 thủ tục cấp tỉnh và 07 thủ tục cấp xã; trong đó 08 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, 14 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông, 18 thủ tục thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến và 22 thủ tục thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Đối với 15 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 15/15 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó 07 thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 15/15 thủ tục thực hiện phi địa giới hành chính.

Năm 2026, Sở đã thực hiện rà soát, đánh giá 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Sở đã hoàn thành báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa theo quy định[2].

Đến thời điểm báo cáo, Sở tiếp nhận 05 hồ sơ thủ tục hành chính, gồm 04 hồ sơ trực tuyến toàn trình và 01 hồ sơ trực tiếp; đã giải quyết 05/05 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 80% tổng số hồ sơ tiếp nhận; 05/05 hồ sơ được số hóa, đạt tỷ lệ 100%.

Về khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa, Sở tiếp tục thực hiện rà soát thành phần hồ sơ, giấy tờ có khả năng khai thác từ dữ liệu điện tử để hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có theo quy định.

4. Kết quả thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích công dân số

Trong kỳ báo cáo không phát sinh trường hợp áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với công dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP do các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, giải quyết qua rà soát không phát sinh phí, lệ phí.

5. Phát triển, khai thác dữ liệu phục vụ công dân số

Sở tiếp tục duy trì, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo hướng dẫn.

Việc chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ dữ liệu tiếp tục được rà soát theo yêu cầu quản lý. Hiện chưa phát sinh nhu cầu tích hợp giấy tờ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở vào "ví giấy tờ" trên VNeID và chưa có dữ liệu chuyên ngành được xác nhận tích hợp trực tiếp để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính qua VNeID.

6. Bảo đảm hạ tầng, nền tảng và an toàn thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin của Sở cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử. Đường truyền Internet, mạng LAN, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng công vụ được duy trì phục vụ hoạt động thường xuyên.

100% công chức được cấp tài khoản sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; 100% công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ. Sở được cấp 06 chứng thư số, gồm 01 chứng thư số tổ chức và 05 chứng thư số cá nhân.

---

[2] không đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết đối với 02 TTHC đã đề xuất.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai đồng bộ; hệ thống mạng LAN của Sở đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1; hệ thống tường lửa, phần mềm phòng, chống mã độc được duy trì. Trong kỳ báo cáo không ghi nhận sự cố nghiêm trọng về an toàn thông tin, an ninh mạng, không để xảy ra lộ, lọt bí mật nhà nước.

7. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số được lồng ghép trong kinh phí thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Kết quả đạt được

Đến thời điểm báo cáo, 05/05 hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn; 04/05 hồ sơ được thực hiện trực tuyến toàn trình, đạt 80%; 05/05 hồ sơ thuộc diện phải số hóa đã được số hóa, đạt 100%. Hạ tầng, tài khoản công vụ, chữ ký số và các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2. Tồn tại, hạn chế

Số lượng hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh ít, do đó kết quả khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa chưa có nhiều số liệu thực tế để đánh giá.

3. Nguyên nhân

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có tính đặc thù, số lượng hồ sơ phát sinh không nhiều; nhu cầu khai thác, sử dụng lại dữ liệu điện tử trong giải quyết hồ sơ thực tế còn hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 318/KH-UBND; rà soát tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc.

2. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

3. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu điện tử, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có.

4. Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành; phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong kết nối, chia sẻ dữ liệu khi phát sinh nhu cầu và đủ điều kiện triển khai.

5. Duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về dữ liệu, an toàn thông tin và sử dụng các nền tảng số cho công chức.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận